

Số: 612 /KH-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  
NĂM HỌC 2021-2022**  
**(Điều chỉnh kế hoạch số 1038/KH-ĐHĐN ngày 06/9/2018 của trường  
Đại học Đồng Nai)**

**1. Mục đích**

- Hoàn thành kế hoạch tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài 2018 số 1038/KH-ĐHĐN ngày 06/9/2018 của trường Đại học Đồng Nai;
- Thực hiện kế hoạch 1032/KH-ĐHĐN ngày 20/8/2021 của trường Đại học Đồng Nai về việc Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2021-2022;
- Tự đánh giá toàn bộ hoạt động của Nhà trường nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

**2. Phạm vi tự đánh giá**

Đánh giá các hoạt động của CSGD trong giai đoạn từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

**3. Công cụ tự đánh giá**

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các tài liệu hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng, bao gồm:

- Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá CSGD đại học.
- Bảng hướng dẫn đánh giá kèm theo Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng.

**4. Hội đồng tự đánh giá**

**4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá CSGD được thành lập theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐN, ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai. Hội đồng gồm có 25 thành viên, danh sách như sau:

| TT | Họ và Tên  | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|----|------------|--------------------|----------|
| 1  | Lê Anh Đức | Hiệu trưởng        | Chủ tịch |

|    |                      |                                     |                                   |
|----|----------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 2  | Đinh Quang Minh      | Phó Hiệu trưởng                     | Phó Chủ tịch                      |
| 3  | Nguyễn Xuân Tùng     | PTP. ĐBCL&TTGD                      | Thành viên –<br>Trưởng ban Thư ký |
| 4  | Nguyễn Minh Thanh    | Bí thư Đảng ủy -<br>Chủ tịch HĐT    | Thành viên                        |
| 5  | Trần Lê Tài          | PTP. TC-HC-QT<br>Bí thư Đoàn TN     | Thành viên                        |
| 6  | Võ Văn Lý            | TP. CTSV                            | Thành viên                        |
| 7  | Huỳnh Bùi Linh Chi   | PTP. Đào tạo                        | Thành viên                        |
| 8  | Phạm Minh Tiến       | TP. NCKH-SĐH-QHQT<br>Hội đồng KH&ĐT | Thành viên                        |
| 9  | Lê Văn Tuấn          | PTP. KH-TC                          | Thành viên                        |
| 10 | Nguyễn Viết Chánh    | PGĐ. TT. TT-TV                      | Thành viên                        |
| 11 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | PTK. Kinh tế                        | Thành viên                        |
| 12 | Trương Hữu Dũng      | PTK. SPKHTN                         | Thành viên                        |
| 13 | Nguyễn Văn Nam       | PTK. Ngoại ngữ                      | Thành viên                        |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh Lâm | PTK. SPKHXXH                        | Thành viên                        |
| 15 | Võ Thị Tuyết Mai     | PTK. SP. TH-MN                      | Thành viên                        |
| 16 | Võ Nữ Hạnh Trang     | Điều hành khoa Tổng hợp             | Thành viên                        |
| 17 | Ngô Thạch Tín        | Điều hành khoa Kỹ thuật             | Thành viên                        |
| 18 | Lê Thị Huyền         | Điều hành khoa<br>KHCB&QLGD         | Thành viên                        |
| 19 | Đào Bảo Ngọc         | CV. TT. NCVH Điếc                   | Thành viên                        |
| 20 | Trương Văn Minh      | CT. Công đoàn                       | Thành viên                        |
| 21 | Dương Cẩm Diệp       | PCT. Hội sinh viên                  | Thành viên                        |
| 22 | Lê Kính Thắng        | PGS.TS. Khoa SPKHXXH                | Thành viên                        |
| 23 | Nguyễn Duy Anh Tuấn  | PGS.TS. Khoa SPKHTN                 | Thành viên                        |
| 24 | Nguyễn Tiến Đảm      | GV. Khoa KHCB&QLGD                  | Thành viên                        |
| 25 | Nguyễn Vũ Trường An  | SV. Khoa SP. KHXXH                  | Thành viên                        |

#### 4.2. Ban thư ký

Ban Thư ký gồm có 05 thành viên, danh sách như sau:

| TT | Họ và Tên            | Chức danh, chức vụ  | Nhiệm vụ               |
|----|----------------------|---------------------|------------------------|
| 1  | Nguyễn Xuân Tùng     | PTP. ĐBCL&TTGD      | Trưởng Ban thư ký      |
| 2  | Hà Thị Phương Thảo   | CV. ĐBCL&TTGD       | Thành viên             |
| 3  | Phạm Văn Thanh       | GV. Khoa Kinh tế    | Thành viên -<br>Tư vấn |
| 4  | Bùi Nguyên Trâm Ngọc | GV. Khoa SP. TH-MN  | Thành viên -<br>Tư vấn |
| 5  | Dương Minh Hiếu      | GV. Trường PT. THSP | Thành viên -<br>Tư vấn |

#### 4.3. Các nhóm công tác chuyên trách

Gồm 07 nhóm chuyên trách, 45 thành viên, danh sách như sau:

| TT     | Họ và Tên             | Chức danh, chức vụ               | Nhiệm vụ               |
|--------|-----------------------|----------------------------------|------------------------|
| Nhóm 1 | Nguyễn Minh Thanh     | Bí thư Đảng ủy -<br>Chủ tịch HĐT | Trưởng nhóm            |
|        | Phan Thị Thanh Hương  | CV. TC-HC-QT                     | Thành viên –<br>Thư ký |
|        | Đỗ Bảo Đức            | CV. TC-HC-QT                     | Thành viên             |
|        | Võ Thị Ngọc Quỳnh     | CV. TC-HC-QT                     | Thành viên             |
|        | Nguyễn Xuân Tùng      | PTP. ĐBCL&TTGD                   | Thành viên             |
| Nhóm 2 | Trần Lê Tài           | PTP. TC-HC-QT                    | Trưởng nhóm            |
|        | Nguyễn Thị Hòa Vân    | CV. TC-HC-QT                     | Thành viên -<br>Thư ký |
|        | Phạm Anh Dũng         | PTP. CTSV                        | Thành viên             |
|        | Vũ Thị Minh Hồng      | CV. TC-HC-QT                     | Thành viên             |
|        | Trần Văn Ninh         | CV. Đào tạo                      | Thành viên             |
|        | Phạm Thị Hồng Vinh    | CV. NCKH-SĐH-QHQT                | Thành viên             |
| Nhóm 3 | Lê Văn Tuấn           | PTP. KH-TC                       | Trưởng nhóm            |
|        | Trần Thị Thu Trang    | CV. KH-TC                        | Thành viên -<br>Thư ký |
|        | Võ Thị Ngọc Dung      | CV. KH-TC                        | Thành viên             |
|        | Đặng Trần Phương Linh | CV. KH-TC                        | Thành viên             |

|        |                      |                             |                        |
|--------|----------------------|-----------------------------|------------------------|
|        | Vũ Thị Huyền Trang   | CV. KH-TC                   | Thành viên             |
|        | Phí Thị Sáu          | CV. TC-HC-QT                | Thành viên             |
| Nhóm 4 | Phạm Minh Tiến       | TP. NCKH-SĐH-QHQT           | Trưởng nhóm            |
|        | Lê Tiến              | CV. NCKH-SĐH-QHQT           | Thành viên -<br>Thư ký |
|        | Lê Thị Hà            | CV. NCKH-SĐH-QHQT           | Thành viên             |
|        | Đặng Quang Tài       | CV. NCKH-SĐH-QHQT           | Thành viên             |
|        | Đào Thị Nhân         | CV. NCKH-SĐH-QHQT           | Thành viên             |
|        | Trương Hữu Dũng      | PTK. SPKHTN                 | Thành viên             |
|        | Nguyễn Duy Anh Tuấn  | PGS.TS. Khoa SPKHTN         | Thành viên             |
| Nhóm 5 | Nguyễn Xuân Tùng     | PTP. ĐBCL&TTGD              | Trưởng nhóm            |
|        | Hoàng Thị Song Thanh | CV. ĐBCL&TTGD               | Thành viên -<br>Thư ký |
|        | Hà Thị Phương Thảo   | CV. ĐBCL&TTGD               | Thành viên             |
|        | Cao Thị Bạch Yến     | CV. ĐBCL&TTGD               | Thành viên             |
|        | Đỗ Thị Hà            | CV. ĐBCL&TTGD               | Thành viên             |
| Nhóm 6 | Huỳnh Bùi Linh Chi   | PTP. Đào tạo                | Trưởng nhóm            |
|        | Mai Quốc Tiên        | CV. Đào tạo                 | Thành viên -<br>Thư ký |
|        | Nguyễn Thị Ngọc Bích | PTK. Kinh tế                | Thành viên             |
|        | Nguyễn Văn Nam       | PTK. Ngoại ngữ              | Thành viên             |
|        | Nguyễn Thị Thanh Lâm | PTK. SPKHXXH                | Thành viên             |
|        | Võ Thị Tuyết Mai     | PTK. SP. TH-MN              | Thành viên             |
|        | Võ Nữ Hạnh Trang     | Điều hành khoa Tổng hợp     | Thành viên             |
|        | Ngô Thạch Tín        | Điều hành khoa Kỹ thuật     | Thành viên             |
|        | Lê Thị Huyền         | Điều hành khoa<br>KHCB&QLGD | Thành viên             |
|        | Lê Kinh Thắng        | PGS.TS. Khoa SPKHXXH        | Thành viên             |
|        | Nguyễn Tiến Đảm      | GV. KHCB&QLGD               | Thành viên             |

|        |                     |                              |                        |
|--------|---------------------|------------------------------|------------------------|
|        | Lưu Thị Ngọc Diệp   | CV. CTSV                     | Thành viên             |
| Nhóm 7 | Võ Văn Lý           | TP. CTSV                     | Trưởng nhóm            |
|        | Trịnh Xuân Đức      | CV. TC-HC-QT<br>PBT. Đoàn TN | Thành viên -<br>Thư ký |
|        | Dương Cẩm Diệp      | CV. CTSV<br>PCT. Hội SV      | Thành viên             |
|        | Phạm Thị Thanh Hiền | CV. TC-HC-QT                 | Thành viên             |
|        | Đào Bảo Ngọc        | CV. TTNCVH Địch              | Thành viên             |

#### 4.4. Phân công thực hiện

| TT | Tiêu chuẩn                                                                                                               | Nhóm chịu trách nhiệm | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|
| 1  | <b>Tiêu chuẩn 1:</b> Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa                                                                        | Nhóm 1                |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 2:</b> Quản trị                                                                                            |                       |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 3:</b> Lãnh đạo và quản lý                                                                                 |                       |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 4:</b> Quản trị chiến lược                                                                                 |                       |         |
| 2  | <b>Tiêu chuẩn 5:</b> Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng                                 | Nhóm 2                |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 6:</b> Quản lý nguồn nhân lực                                                                              |                       |         |
| 3  | <b>Tiêu chuẩn 7:</b> Quản lý tài chính và cơ sở vật chất                                                                 | Nhóm 3                |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 25:</b> Kết quả tài chính và thị trường                                                                    |                       |         |
| 4  | <b>Tiêu chuẩn 8:</b> Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại                                                                  | Nhóm 4                |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 18:</b> Quản lý nghiên cứu khoa học                                                                        |                       |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 19:</b> Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu |                       |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 20:</b> Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học                                                             |                       |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 23:</b> Kết quả nghiên cứu khoa học                                                                        |                       |         |
| 5  | <b>Tiêu chuẩn 9:</b> Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong                                                               | Nhóm 5                |         |
|    | <b>Tiêu chuẩn 10:</b> Tự đánh giá và đánh giá ngoài                                                                      |                       |         |

|   |                                                                       |        |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------|--------|--|
|   | <b>Tiêu chuẩn 11:</b> Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong |        |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nâng cao chất lượng                             |        |  |
| 6 | <b>Tiêu chuẩn 13:</b> Tuyển sinh và nhập học                          | Nhóm 6 |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 14:</b> Thiết kế và rà soát chương trình dạy học        |        |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 15:</b> Giảng dạy và học tập                            |        |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 16:</b> Đánh giá người học                              |        |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 17:</b> Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học       |        |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 22:</b> Kết quả đào tạo                                 |        |  |
| 7 | <b>Tiêu chuẩn 21:</b> Kết nối và phục vụ cộng đồng                    | Nhóm 7 |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 24:</b> Kết quả phục vụ cộng đồng                       |        |  |

## 5. Kế hoạch huy động các nguồn lực

### 5.1. Nguồn lực tài chính

Ngân sách Nhà nước cấp: 1,2 tỷ đồng

Ngân sách hỗ trợ của Trường: 200.000.000 đồng

### 5.2. Nguồn nhân lực

Lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng, các trung tâm, lãnh đạo các khoa thuộc trường là lực lượng chính yếu thực hiện công tác thu thập tài liệu minh chứng và viết các phiếu, các báo cáo tự đánh giá.

Viên chức toàn trường tích cực tham gia các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học nói chung, tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học nói riêng.

## 6. Chi tiết các nguồn lực

Các tiêu chuẩn đều cần tập hợp đầy đủ minh chứng: PDCA.

Nguồn lực: Ngân sách nhà nước cấp, ngân sách hỗ trợ của Nhà trường; sự phối kết hợp của các đơn vị có liên quan hoặc chuyên gia tư vấn theo hợp đồng

Thời gian thực hiện theo thời gian biểu dưới đây và theo phân công cụ thể của Hội đồng Tự đánh giá.

## 7. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài CSGD

Thu thập thêm các hồ sơ minh chứng về công tác phục vụ cộng đồng. Đơn vị thực hiện: Phòng Công tác sinh viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Sinh viên.

## 8. Kế hoạch thuê chuyên gia ngoài

Thuê chuyên gia tập huấn công tác xây dựng báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày

19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng

Thuê chuyên gia tập huấn công tác tự đánh giá, rà soát, góp ý báo cáo tự đánh giá, hồ sơ minh chứng và hướng khắc phục tồn tại, hạn chế sau tự đánh giá

Thuê chuyên gia Tập huấn công tác đánh giá ngoài

#### 9. Thời gian biểu

| Thời gian                                                          | Các hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tuần 1-2</b><br>(Từ ngày<br>04/4/2022<br>đến ngày<br>15/4/2022) | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hội đồng tự đánh giá thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá.</li><li>2. Lập kế hoạch tập huấn công tác đảm bảo chất lượng, xây dựng báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài năm 2022</li><li>3. Mời chuyên gia tư vấn tập huấn</li><li>4. Tổ chức tập huấn công tác xây dựng báo cáo tự đánh giá</li></ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tuần 3-4</b><br>(Từ ngày<br>18/4/2022<br>đến ngày<br>29/4/2022) | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hiệu trưởng ra quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá Trường Đại học Đồng Nai.</li><li>2. Hội đồng tự đánh giá đề:<ul style="list-style-type: none"><li>• Công bố quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá;</li><li>• Thông qua dự thảo Kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục;</li><li>• Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách</li></ul></li><li>3. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan;</li><li>4. Công bố kế hoạch tự đánh giá, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.</li><li>5. Phổ biến dự thảo báo cáo tự đánh giá cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.</li><li>6. Phân tích tiêu chí, bổ sung thông tin và minh chứng.</li><li>7. Phân loại, mã hoá và số hóa các thông tin và minh chứng thu được.</li><li>8. Nghiên cứu sự đáp ứng của minh chứng đối với các mốc chuẩn tham chiếu của từng tiêu chí đánh giá.</li></ol> |

|                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tuần 5 – 6</b><br><i>(Từ ngày 04/5/2022 đến ngày 15/5/2022)</i> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các nhóm công tác chuyên trách rà soát, điều chỉnh các báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin, minh chứng bổ sung nếu cần thiết).</li> <li>2. Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin, minh chứng bổ sung nếu cần thiết).</li> </ol>                                                                                                                                                                          |
| <b>Tuần 7</b><br><i>(Từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022)</i>     | <p>Hội đồng tự đánh giá:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo.</li> <li>2. Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.</li> <li>3. Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được.</li> <li>4. Xác định các thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung.</li> <li>5. Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá.</li> </ol>           |
| <b>Tuần 8</b><br><i>(Từ ngày 23/5/2022 đến ngày 29/5/2022)</i>     | <p>Hội đồng tự đánh giá:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xem xét dự thảo báo cáo tự đánh giá và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần).</li> <li>2. Thảo luận về dự thảo báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Tuần 9</b><br><i>(Từ ngày 30/5/2022 đến ngày 05/6/2022)</i>     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công bố bản dự thảo báo cáo tự đánh giá (đã chỉnh sửa sau góp ý) trong nội bộ.</li> <li>2. Cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học,... đóng góp ý kiến cho dự thảo báo cáo tự đánh giá.</li> <li>3. Nhóm chuyên gia tư vấn rà soát, góp ý báo cáo tự đánh giá, hồ sơ minh chứng và hướng khắc phục tồn tại, hạn chế sau tự đánh giá</li> </ol>                                                                                                                                          |
| <b>Tuần 10</b><br><i>(Từ ngày 06/6/2022 đến ngày 12/6/2022)</i>    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng tự đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến góp ý và khuyến nghị.</li> <li>• Đề xuất những cải tiến về đảm bảo chất lượng.</li> <li>• Thông qua báo cáo tự đánh giá lần cuối.</li> </ul> </li> <li>2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá.</li> <li>3. Thủ trưởng ký tên vào bảng tổng hợp kết quả trong báo cáo tự đánh giá.</li> </ol> |

|                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tuần 11</b><br><i>(Từ ngày 13/6/2022 đến ngày 19/6/2022)</i>    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà trường gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho UBND tỉnh Đồng Nai, Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>2. Nhà trường công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).</li> <li>3. Tổ chức bảo quản báo cáo tự đánh giá, các thông tin, minh chứng theo quy định.</li> </ol> |
| <b>Tuần 12-13</b><br><i>(Từ ngày 20/6/2022 đến ngày 03/7/2022)</i> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện việc cải tiến chất lượng theo các kế hoạch hành động.</li> <li>2. Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với tổ chức KĐCLGD.</li> <li>3. Đăng ký đánh giá ngoài với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục</li> </ol>       |

Nơi nhận:

- Hội đồng tự đánh giá;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu VT, ĐBCL&TTGD.



TS. Lê Anh Đức